Salicylic Acid

Tên	Salicylic Acid
Số CAS	69-72-7
Tên hóa	
học	
Số EC	200-712-3
UII	
Mô tả	A substance obtained from plants (white willow back and wintergreen leaves) and also synthesized which is versatile and possesses bacteriostatic, fungicidal, and keratolytic actions.
Quy định	(a) Rinse-off hair products: 3% (b) Other products except body lotion, eye shadow, mascara, eyeliner, lipstick, roll on deodorant: 2%
Chức	
năng	
Ứng dụng	

Thành phần có INCI

Acid Salicylic